

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

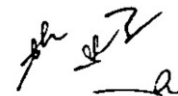
Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.3	<p>Chủ đầu tư: Ngân hàng liên doanh Việt - Nga. Địa chỉ: Tòa nhà số 75 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Điện thoại: (024) 3942 6668 Fax: (024) 3942 6669</p>
E-ĐKC 1.5	<p>Địa điểm cung cấp dịch vụ là: Tòa nhà số 75 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.</p>
E-ĐKC 1.11	<p>Nhà thầu: _____ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].</p>
E-ĐKC 2.2 (i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Không có</p>
E-ĐKC 4.1	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: Người nhận: NGÂN HÀNG LIÊN DOANH VIỆT - NGA. Địa chỉ: Tòa nhà số 75 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Điện thoại: (024) 3942 6668 Fax: (024) 3942 6669</p>
E-ĐKC 5.2	<p>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 03% giá hợp đồng. - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày phát hành.</p>
E-ĐKC 5.4	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên mời thầu sẽ hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng hoặc xác nhận cho nhà thầu để giải tỏa bảo đảm thực hiện hợp đồng ngay sau khi hoặc không chậm hơn 10 ngày kể từ khi hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng.</p>
E-ĐKC 6.1	<p>Danh sách nhà thầu phụ: không áp dụng</p>
E-ĐKC 6.2	<p>Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: không có</p>
E-ĐKC 6.4	<p>Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: không có.</p>
E-ĐKC 10.1	<p>Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói</p>
E-ĐKC 10.2	<p>Giá hợp đồng: Cố định</p>
E-ĐKC 11	<p>Điều chỉnh thuế: Không áp dụng</p>
E-ĐKC 12.1	<p>Tạm ứng: Tạm ứng 30% giá trị Hợp đồng. Bảo lãnh tiền tạm ứng: tương đương 30% giá trị Hợp đồng Thời hạn nộp bảo lãnh tiền tạm ứng: Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày ký Hợp đồng. Hình thức bảo lãnh tiền tạm ứng: Bằng thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành (theo Mẫu số 16 Phần 4 E-HSMT). Hiệu lực của bảo lãnh tiền tạm ứng: Có hiệu lực 90 ngày kể từ ngày nhà thầu (Bên B) nhận được tiền tạm ứng từ Chủ đầu tư (Bên A)</p>

Handwritten signature/initials

	<p>hoặc cho đến khi Bên B hoàn thành các công việc tương ứng với khoản tiền đã tạm ứng, tùy điều kiện nào đến trước. Bảo lãnh tạm ứng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình tương ứng với khoản tiền đã tạm ứng theo Hợp đồng.</p>
E-ĐKC 13.1	<p>Phương thức thanh toán: Chuyển khoản, gồm 3 đợt:</p> <p>Đợt 1: Tạm ứng đợt 1 - 30% giá trị của hợp đồng trong vòng 15 ngày làm việc sau khi hợp đồng có hiệu lực và kể từ ngày Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga nhận được đầy đủ các giấy tờ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo lãnh tạm ứng tương đương 30% giá trị hợp đồng; - Bảo đảm thực hiện hợp đồng tương đương 03% giá trị hợp đồng; - Giấy đề nghị tạm ứng đợt 01; - Hóa đơn tài chính 30% giá trị hợp đồng của bên B; <p>Đợt 2: Thanh toán đợt 2 - 20% giá trị của hợp đồng trong 15 ngày làm việc kể từ khi Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga nhận được đầy đủ các giấy tờ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biên bản hoàn thành hỗ trợ bảo trì định kỳ lần 1 – tương đương 06 tháng đầu kể từ khi ký hợp đồng; - Hóa đơn tài chính 20% giá trị hợp đồng của bên B; - Giấy đề nghị thanh toán đợt 02; <p>Đợt 3: Thanh toán đợt 3 - 50% giá trị hợp đồng trong 15 ngày làm việc kể từ khi Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga nhận được đầy đủ các giấy tờ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biên bản hoàn thành hỗ trợ bảo trì định kỳ lần 2 - tương đương 06 tháng tiếp theo; - Biên bản nghiệm thu kết quả bảo trì các phân hệ ERP và cấu phần tích hợp hệ thống; - Biên bản nghiệm thu dịch vụ hỗ trợ theo yêu cầu (nếu có); - Biên bản nghiệm thu tổng thể; - Hóa đơn tài chính 50% còn lại giá trị hợp đồng của bên B; - Biên bản thanh lý hợp đồng; - Đề nghị thanh toán đợt 03;
E-ĐKC 13.2	Giảm trừ thanh toán: không áp dụng
E-ĐKC 15	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với : 01% /tuần cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 08%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC.</p>

	<p>Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 08% chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</p> <p>Trường hợp áp dụng bồi thường thiệt hại thì quy định về bồi thường thiệt hại theo một trong các cách thức sau:</p> <p>- <i>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.</i></p>
E-ĐKC 17.1(c)	Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng: Thống nhất khi hoàn thiện hợp đồng.
E-ĐKC 17.4	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 18 (e)	Các trường hợp khác: Thống nhất khi hoàn thiện hợp đồng.
E-ĐKC 20.1	<p>Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau: Thống nhất sau khi hoàn thiện hợp đồng.</p> <p>Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: Thống nhất khi hoàn thiện hợp đồng.</p>
E-ĐKC 21.2	Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: Thống nhất khi hoàn thiện hợp đồng.
E-ĐKC 22.2	<p>- Thời gian để tiến hành hòa giải: 15 ngày</p> <p>- Giải quyết tranh chấp:</p> <p>+ Chủ đầu tư và nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai Bên thông qua thương lượng, hòa giải.</p> <p>+ Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo từ Bên còn lại, hai Bên thống nhất đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng và có giá trị ràng buộc các Bên. Mọi chi phí liên quan đến việc kiện tụng bao gồm nhưng không giới hạn chi phí thuê luật sư,... sẽ do Bên thua kiện chịu.</p>

ph

 a